

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 399/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017, giữa người yêu cầu:

- Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1975; Địa chỉ: số 55/1 Hoàng Diệu, phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: số 410/14 đường Tân Phú, khu Mỹ Gia, khu phố 6, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977; Địa chỉ: số 55/1 Hoàng Diệu, phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: số 410/14 đường Tân Phú, khu Mỹ Gia, khu phố 6, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016);

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Ngọc D và bà Nguyễn Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc D và bà Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận ký kết hôn số 30/2003, quyển số 01 do UBND Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/4/2003).

- Về con chung: vợ chồng có hai con chung tên: Trần Ngọc K (nam), sinh ngày 23/5/2004 và Trần Ngọc T (nam), sinh ngày 12/12/2006. Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn bà H sẽ trực tiếp nuôi cả hai con, ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/trẻ.

Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/8/2017 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong trường hợp ông D chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

Ông Trần Ngọc D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: cả hai cam kết không có nợ chung.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Trần Ngọc D và bà Nguyễn Thanh H phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024058 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, ông D và bà H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- UBND Phường M, quận P, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bùi Tường Vân